

## **VAI TRÒ CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG HOẠT ĐỘNG BẢO TÀNG**

**Lê Thị Tuấn**

**T**rong những năm gần đây, hầu hết các bảo tàng ở nước ta có nhiều thay đổi, không còn trì trệ, thiếu năng động như trước. Chức năng bảo tàng không còn hiểu là nơi lưu giữ, trưng bày hiện vật mang tính lịch sử đơn thuần, mà Bảo tàng là thiết chế văn hóa có chức năng sưu tầm, nghiên cứu, bảo quản, trưng bày, giới thiệu di sản văn hóa, bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng. Trong xã hội ngày nay, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của công chúng ngày càng cao và đa dạng, cán bộ bảo tàng không thể nắm hết kỹ năng, kiến thức để phục vụ công chúng một cách tốt nhất. Vì vậy, những công việc lớn lao mang tính khoa học, tính lịch sử, truyền thông một cách trọn vẹn cả bối cảnh, ý nghĩa và tầm quan trọng của hiện vật trong đời sống,... chỉ có thể làm tốt được khi chúng ta biết dựa vào cộng đồng.

### **I. Quan niệm về cộng đồng trong hoạt động bảo tàng**

Hiện nay có rất nhiều khái niệm về cộng đồng như để chỉ những người có chung huyết thống dòng tộc, chung khu vực sinh sống, chung về tộc người (*cộng đồng người Hoa, cộng đồng người Việt*), chung một tôn giáo, chung một nghề nghiệp - làng nghề ( *cư dân Làng Gốm Thanh Hà, cư dân Làng Mộc Kim Bồng*),... Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, chúng ta có thể

hiểu: Cộng đồng trong hoạt động bảo tàng là những người dân sống tại địa phương cùng tham gia trong các hoạt động chuyên môn, trải nghiệm tại bảo tàng. Họ có trách nhiệm và được chia sẻ lợi ích từ các hoạt động này.

### **1.1. Cộng đồng dân cư trực tiếp tham gia trong hoạt động bảo tàng**

Trong xã hội ngày nay, với sự phát triển siêu tốc của nền văn hóa nghe nhìn, trình độ thưởng thức nghệ thuật, văn hóa của quần chúng ngày càng cao. Vì vậy, để duy trì, phát triển, khẳng định vai trò của bảo tàng trong xã hội, các bảo tàng phải vận động phát triển đi lên, phong phú về hiện vật, sáng tạo trong nghệ thuật trưng bày, giới thiệu để gây ấn tượng cao trong công chúng khi đến với bảo tàng. Nên cần có sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động của bảo tàng, như công tác sưu tầm, trưng bày, tuyên truyền giáo dục, trình diễn nghề truyền thống tại bảo tàng.

Công tác sưu tầm hiện vật, hiện nay các bảo tàng đang gặp khó khăn bởi quy luật phát triển của nền kinh tế thị trường, mọi thứ đều là hàng hóa. Cán bộ bảo tàng đã khó khăn trong việc tiếp cận hiện vật và muốn đưa được hiện vật gốc về bảo tàng lại phải qua nhiều thủ tục, nhiều thời gian. Vì vậy, sự tham gia của mạng lưới cộng đồng địa phương trong việc sưu tầm hiện vật hết sức quan trọng. Cộng đồng dễ dàng phát hiện ra hiện vật, tiếng nói của

những người dân từng là đồng đội của nhau, từng là hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau, để đồng cảm, san sẻ mục đích, ý nghĩa của việc sưu tầm hiện vật. Nên cần có mạng lưới cộng tác viên là những người ở tổ dân phố, những người trong các tổ chức hội, đoàn tại địa phương... thì hiệu quả trong công tác sưu tầm sẽ cao hơn.

Đối với công tác trưng bày, theo cách truyền thống, trưng bày bảo tàng là do sự chủ định của cán bộ chuyên môn bảo tàng thực hiện. Phương pháp này có ưu điểm là trưng bày được hệ thống, đảm bảo nguyên tắc bảo tàng học. Mỗi một hiện vật/sưu tập kèm với thông tin thường là tên hiện vật/chất liệu/kích thước, niên đại hay thời gian sử dụng/chủ nhân hiện vật,... với những thông tin này, chắc chắn nhiều khán giả hiểu về hiện vật một cách mơ hồ và có thể tư duy không chính xác về hiện vật. Vì vậy, cần có cộng đồng tham gia trong trưng bày bảo tàng, như tham gia "đồng giám tuyển", tham gia trong

nghệ thuật sắp đặt hiện vật theo chủ đề trưng bày, nhất là lĩnh vực văn hóa dân gian. Sự tham gia của cộng đồng với những kinh nghiệm, tri thức dân gian của họ sẽ làm cho các chuyên đề trưng bày sinh động, gần gũi công chúng hơn, bởi chính cộng đồng là người hiểu rõ khán giả thật sự cần gì, muốn gì?

## **1.2. Cộng đồng dân cư gián tiếp tham gia hoạt động bảo tàng**

Dẫu biết rằng trong trưng bày bảo tàng, nhận thức trực tiếp từ hiện vật gốc là quan trọng nhất. Nhưng với cách chú thích đơn giản thì khó đi vào lòng người. Vì thế, cần có những câu chuyện liên quan đến hiện vật, những hình ảnh của cộng đồng thể hiện trong trưng bày thì công chúng mới dễ cảm thụ giá trị thẩm mỹ, giá trị lịch sử, nghệ thuật và cả giá trị nhân văn trong văn hóa. Cộng đồng địa phương có thể kể những câu chuyện qua video hay tường thuật câu chuyện liên quan đến hiện vật trên giấy để minh họa, nhằm xây dựng và nâng cao nhận thức của họ về lịch sử và bản



sắc. Khơi dậy niềm tự hào của họ, từ đó họ sẽ quay lại bảo vệ di sản tốt hơn. Ví như hiện vật Súng Carbin được Bác Hồ tặng thưởng cho quân và dân Hội An về trận đánh bắt sống Tỉnh trưởng Hồ Ngân. Khẩu súng được Bác tặng là phần thưởng cao quý, sẽ được nhiều người chú ý. Tuy nhiên, để gây cảm xúc đi vào lòng người, nên kèm theo mẫu chuyện về diễn biến trận đánh và hình ảnh của một nhân chứng lịch sử đã từng tham gia trong trận đánh bắt sống Tỉnh trưởng Hồ Ngân thì hiện vật này sẽ đi vào lòng người sâu hơn, tính giáo dục cao hơn.

### **1.3. Cộng đồng tham gia trong công tác tuyên truyền giáo dục**

Công tác tuyên truyền giáo dục tại bảo tàng lâu nay vẫn do cán bộ bảo tàng thực hiện. Một cán bộ tuyên truyền giáo dục ở bảo tàng muốn thực hiện tốt phải có kiến thức và kỹ năng. Tuy nhiên, để hấp dẫn hơn, chúng ta nên mời cộng đồng cùng tham gia tuyên truyền giáo dục theo chủ đề trưng bày. Như trưng bày chuyên đề về trang phục thì cộng đồng họ có tri thức địa phương gắn liền với thời gian sử dụng của trang phục nên dễ truyền cảm hứng cho du khách khi giới thiệu về bản sắc văn hóa của mình. Hay hoạt động giáo dục di sản trong học đường, bác cựu chiến binh kể về một chiến dịch, một trận đánh hay về một nhân vật lịch sử gắn liền với hiện vật trong bảo tàng cho học sinh nghe sẽ hấp dẫn, thu hút hơn là cán bộ bảo tàng thực hiện. Cộng đồng khi được tham gia những hoạt động này họ cũng thấy vui hơn, tự hào hơn bởi có thẩm quyền quyết định trong việc diễn giải sưu tập hiện vật đang được trưng bày, chứ không chỉ đơn thuần là đối tượng nghiên cứu thụ động. Bằng cách này, bảo tàng tạo dựng niềm tin ở công chúng và gắn kết xã hội bằng cách tôn

vinh những di sản đã được chính những thành viên trong cộng đồng có liên quan công nhận. Từ đó không chỉ giúp xác định người nắm giữ di sản ấy mà còn thiết lập hệ thống tri thức liên quan giữa bảo tàng với cộng đồng, giữa cộng đồng với nhau và đặc biệt là giữa bảo tàng với công chúng.

### **1.4. Cộng đồng tham gia trong việc trình diễn nghề truyền thống tại bảo tàng**

Ngày nay, du khách đến với bảo tàng không chỉ nghiên cứu thông tin trên những pano, chú thích hiện vật mà cần có những hoạt động để du khách trải nghiệm. Vậy bảo tàng phải kết nối với cộng đồng để đưa nghề nhân, thợ thủ công của các làng nghề truyền thống đến tổ chức hoạt động trải nghiệm tại các bảo tàng. Chính những hoạt động trải nghiệm này sẽ giúp du khách có cơ hội hiểu biết thêm về văn hóa và lịch sử địa phương, du khách tham gia trải nghiệm, họ sẽ cảm thấy thú vị, hài lòng và có cơ hội du khách sẽ trở lại bảo tàng hay khuyến khích nhiều người khác đến tham quan, trải nghiệm. Từ đó, lợi ích của bảo tàng và cộng đồng sẽ được tăng lên. Bảo tàng có thêm kinh phí hỗ trợ quản lý, bảo dưỡng và nâng cấp bảo tàng. Đối với cộng đồng, những nghề nhân tham gia trình diễn nghề truyền thống ngoài phần hưởng lợi ích từ nguồn phí tham quan, các nghề nhân được bán sản phẩm họ làm ra. Hay từ những hoạt động trải nghiệm ở bảo tàng họ sẽ giới thiệu du khách đến với các làng nghề truyền thống. Từ đây, lợi ích không chỉ ở bảo tàng, các nghề nhân trực tiếp trình diễn nghề mà cả cộng đồng, nơi có làng nghề truyền thống sẽ tăng lợi ích từ phí tham quan làng nghề, phí mua sắm sản phẩm và các dịch vụ khác.

Tóm lại, để việc gắn kết giữa bảo tàng và cộng đồng trong hoạt động trải nghiệm tại bảo tàng đạt hiệu quả, trước tiên cần đảm bảo những nguyên tắc, đó là đảm bảo tính xác thực trong hướng dẫn giới thiệu về hiện vật, lịch sử làng nghề với du khách. Vì tính xác thực là nền tảng của du lịch di sản, nên cần đảm bảo đây không phải là sự sân khấu hoá được dàn dựng để thu tiền của khách du lịch mà chính là các công đoạn hoạt động nghề truyền thống tại bảo tàng. Tiếp theo là biết chia sẻ lợi ích cho cộng đồng; Biết liên kết giữa các nhà quản lý. Việc lôi cuốn các bên tham gia cùng phối hợp là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn nhưng nếu làm được thì đó lại là một trong những biện pháp phát triển bền vững nhất.

## **II. Cách tiếp cận với cộng đồng**

### **2.1. Khảo sát trực tiếp với cộng đồng để truyền tải, thu thập thông tin**

Công việc các bảo tàng xưa nay thực hiện trong các đợt sưu tầm hiện vật, là cán bộ đến gặp chính quyền địa phương đặt vấn đề và nhờ cán bộ địa phương đưa đi gặp nhân chứng để trao đổi thông tin, sưu tầm hiện vật. Hay trong một cuộc triển lãm lưu động cũng vậy, từ khâu xây dựng kế hoạch đến trưng bày triển lãm đều do cán bộ bảo tàng thực hiện.

Ngày nay, với sự phát triển mạnh của nền du lịch không khói, chúng ta phải xây dựng mối quan hệ cộng sinh giữa bảo tàng và cộng đồng địa phương nhằm bảo tồn và phát huy di sản của cha ông để lại. Muốn kết hợp làm việc với cộng đồng hiệu quả, trước tiên cán bộ bảo tàng phải thành lập nhóm lắng nghe ý kiến cộng đồng. Đây cũng là cơ hội để mang lại kiến thức cho bảo tàng. Thứ hai là mời chuyên gia đến tư vấn vì họ sẽ đóng góp nhiều điều bổ ích khác

nhau cho hoạt động bảo tàng. Chúng ta mạnh dạn trao quyền cho cộng đồng, như khuyến khích cộng đồng tự chụp ảnh về những hoạt động đời thường và kèm với những cảm xúc của họ trong hoạt động đời thường ấy để tổ chức triển lãm như triển lãm về "Cuộc sống của những người bán ve chai",... Trường hợp gặp cộng đồng e ngại không hợp tác, chúng ta chớ nóng vội, phải dẫn dắt từ những câu hỏi đơn giản nhất, việc làm đời thường nhất và luôn động viên tinh thần của họ, họ sẽ thấy gần gũi, bớt e ngại và dần cởi mở, ủng hộ chúng ta khi ta cần đến họ.

### **2.2. Thông qua các tổ chức xã hội**

Dựa vào các tổ chức Hội, Đoàn, những người có uy tín trong địa phương. Ví dụ phối hợp với Hội Phụ nữ để sưu tầm những tài liệu, hiện vật liên quan đến Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng để trưng bày kỷ niệm nhân ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7 hay phối hợp với Tổ dân phố để sưu tầm ảnh "Gánh hàng rong". Qua những câu chuyện tích cực và tiêu cực của công chúng về Gánh hàng rong đã từng gắn bó với cuộc đời của chính họ hay những người thân trong gia đình sẽ thu hút đông đảo người xem,... Tùy theo nội dung và ý nghĩa của mỗi hoạt động mà chúng ta dựa vào các tổ chức đoàn thể để hỗ trợ trong việc tiếp cận với cộng đồng.

Muốn tiếp cận với cộng đồng để mang lại hiệu quả cao trong hoạt động bảo tàng, cán bộ bảo tàng phải có kiến thức và xây dựng được mạng lưới bảo tàng, phải có phương pháp phù hợp để làm việc theo từng nhóm người phù hợp. Ví dụ với nhóm học sinh cấp một, phương pháp tiếp cận khác với học sinh cấp 2. Đoàn thanh niên tiếp cận sẽ khác với hội người cao tuổi. Đặc biệt, chúng

ta phải thường xuyên trao đổi nói chuyện với mạng lưới về thông tin bảo tàng để bảo tàng thật sự là nơi khơi gợi những điều mới, mở ra những hoạt động, đóng góp của công chúng đối với bảo tàng thường xuyên hơn để bảo tàng thật sự là cơ quan truyền thông hữu hiệu.

### **III. Hiện trạng và thách thức**

#### **3.1. Hiện trạng trưng bày tại bảo tàng**

- Phương pháp trưng bày theo chủ quan của cán bộ bảo tàng, thiếu tính phối hợp với cộng đồng.

- Phần chú thích của hiện vật chưa lột tả hết giá trị bên trong của hiện vật.

- Phần lớn việc trưng bày ở các bảo tàng không có không gian mở để du khách trải nghiệm, sinh hoạt tại bảo tàng.

- Chưa chú trọng đến đối tượng khán giả nên chưa có giải pháp thu hút khán giả theo từng nhóm đối tượng (gia đình, học sinh và khách du lịch,...). Từng nhóm đối tượng như vậy họ đến bảo tàng làm gì, đến để được gì?. Điều này các bảo tàng chưa quan tâm.

- Phần lớn nhân viên bảo tàng

chưa đủ khả năng để tổ chức những hoạt động thu hút khán giả, nhưng nhiều nhân viên bảo tàng coi việc liên kết với cộng đồng là yếu tố phụ. Vì vậy, tính đơn điệu trong hệ thống bảo tàng không thu hút được khán giả.

- Một vấn đề không kém phần quan trọng, đó là nguồn kinh phí dành cho các hoạt động của bảo tàng còn phụ thuộc vào nhà nước, chưa mạnh dạn hợp tác với cộng đồng trong việc xây dựng, phát huy bảo tàng. Chúng ta phải nghĩ đến bảo tàng là phục vụ cho cộng đồng nói chung, để bảo tàng sống được thì phải có sự tham gia của cộng đồng, kể cả những hoạt động cạnh tranh.

#### **3.2. Những thách thức trong hoạt động bảo tàng**

- Sự quan tâm của chính quyền địa phương đối với hoạt động bảo tàng còn chưa xứng tầm. Sự hợp tác giữa bảo tàng với cộng đồng trong các hoạt động trải nghiệm cũng như các hoạt động dịch vụ tại bảo tàng chưa được chính quyền địa phương ủng hộ.

- Kiến thức và kỹ năng của đa số cán bộ bảo tàng chưa đáp ứng với nhu cầu phát triển của hệ thống bảo tàng trong xã hội hiện nay. Thiếu những hoạt động liên kết giữa các bảo tàng với nhau.

- Sự cạnh tranh của nhiều loại hình du lịch, trong đó yếu tố thương mại ảnh hưởng đến hoạt động bảo tàng. Hiện nay, các điểm di sản sống nhờ vào du lịch nên ngày càng nhiều các điểm tham quan du lịch được mở ra. Bên cạnh những mặt tích cực, không ít phiền hà đem lại cho du khách, đó là sự cạnh



tranh thiếu lành mạnh, chèo kéo khách vào điểm này, không vào điểm kia, đến những điểm có hoa hồng cao, vì vậy bảo tàng không thể cạnh tranh được.

- Hướng dẫn viên du lịch chưa am tường về lịch sử - văn hóa địa phương dẫn đến thuyết minh thiếu tính chân xác về di sản.

- Tại các điểm di sản, hầu như những sản phẩm du lịch giống nhau, chất lượng hàng hóa kém, giá cả không ổn định làm cho du khách không hài lòng. Sản phẩm du lịch địa phương chưa được đầu tư đúng mức, hạn chế về chủng loại, mẫu mã làm mất cơ hội trong kinh doanh dịch vụ du lịch. Đối với những sản phẩm du lịch trong bảo tàng cũng còn chưa đáp ứng được thị hiếu của du khách. Vì vậy, mặt bằng đời sống của cán bộ bảo tàng chưa được cải thiện mấy so với các ngành nghề khác trong xã hội.

- Sự thờ ơ của cộng đồng dân cư đối với bảo tàng. Một mặt do thời gian người dân tập trung vào những hoạt động mưu sinh nên không đến được bảo tàng. Tuy nhiên, rất nhiều người dân địa phương có thời gian nhưng hoàn toàn không đến bảo tàng. Họ cho rằng bảo tàng quá quen thuộc với họ và cũng không muốn tìm hiểu bảo tàng có gì trong đó.

- Cộng đồng được tiếp cận không muốn nói lên sự thật về cuộc sống mưu sinh của họ. Cộng đồng không có nhiều thời gian để hợp tác với bảo tàng.

- Chưa có sự cân bằng trong công tác bảo tồn nguyên trạng và bảo tồn thích nghi các loại hình hoạt động trong bảo tàng để phục vụ du lịch, ảnh hưởng đến tâm lý du khách. Một số đơn vị làm du lịch cũng tổ chức hoạt động trình diễn nhưng với tính chất sân khấu hóa làm cho khách nhàm chán. Ví dụ tái

hiện vở tuồng xưa nhưng trang phục áo dài khăn đóng lại mặc với quần tây. Điều đó gây phản cảm cho khán giả.

#### **IV. Kết quả đạt được và những kinh nghiệm trong hoạt động giữa bảo tàng với cộng đồng tại Bảo tàng Văn hóa Dân gian Hội An và Nhà Lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh**

##### **4.1. Cộng đồng với khu di sản Hội An**

Từ khi Khu phố cổ Hội An được công nhận là di sản văn hóa thế giới (04/12/1999), với tư cách như một Bảo tàng sống, du khách đến khu phố cổ Hội An ngày càng đông. Sáu tháng đầu năm 2015, lượt khách đến thăm quan khu di sản Hội An là 51.137.680 lượt (*trong đó khách quốc tế 376.276 lượt, Việt Nam 174.807 lượt*). Riêng 5 bảo tàng/điểm trưng bày đón được 515.115 lượt khách, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2014. Du lịch Hội An phát triển mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương, tạo công ăn việc làm cho cộng đồng, tạo phương tiện và động lực để họ quan tâm, gìn giữ di sản và tham gia các hoạt động văn hóa tại địa phương. Tuy nhiên, du lịch cũng đã mang đến những tác động bất lợi cho cộng đồng địa phương như giá cả tăng, du khách đến đông ảnh hưởng đến tuổi thọ của di sản, gây ô nhiễm môi trường, tiếng ồn,... Vì vậy, chính quyền địa phương đã xây dựng quy chế quản lý Khu phố cổ, trong đó có quy định hỗ trợ tu bổ di tích cho những người dân sống trong kiệt không được hưởng lợi nhiều từ du lịch,... Quy hoạch những khu phố bán hàng rong phục vụ du khách cho những hộ khó khăn, việc làm không ổn định. Từ những chính sách quan tâm ưu đãi của chính quyền địa phương nên ý thức

gìn giữ di sản của người dân được nâng cao. Việc sửa chữa nhà cửa luôn tuân thủ theo quy chế, cộng đồng tham gia tốt những hoạt động lễ hội tại địa phương, giữ gìn được bản sắc văn hóa cộng đồng, thân thiện, hiếu khách, hỗ trợ nhau cả trong hoạt động kinh doanh,...

#### **4.2. Kết quả của cộng đồng tham gia hoạt động tại bảo tàng**

- Đối với Bảo tàng Văn hóa Dân gian: Bảo tàng này được thành lập vào năm 2005. Từ khi thành lập, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An (*cơ quan trực tiếp quản lý bảo tàng*) đã kêu gọi cộng đồng cùng tham gia với cơ chế hỗ trợ cùng hợp tác không thu phí mặt bằng của cộng đồng. Qua quá trình vận động, đã có 4 hộ tham gia tổ chức hoạt động trình diễn nghề truyền thống tại bảo tàng, đó là công đoạn nuôi tằm, ươm tơ, kéo kén, dệt vải của người Việt và người Chăm, thêu, chuốt góm và phòng trưng bày, hướng dẫn viết thư pháp. Những hộ hoạt động tại đây được bán những sản phẩm của làng nghề. Từ chỗ hỗ trợ về mặt bằng, đến nay hoạt động của họ có doanh thu, họ tự nguyện đóng góp kinh phí cho bảo tàng. Điều quan trọng, các hộ này đã giới thiệu cho du khách về một số nghề truyền thống tại địa phương, góp phần cùng bảo tàng để quảng bá di sản Hội An đến với bạn trong và ngoài nước.

- Đối với Nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh: Nhà lưu niệm này được khánh thành năm 2010. Nơi đây trưng bày về cuộc đời hoạt động của đồng chí Cao Hồng Lãnh người đã thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên tại Hội An vào năm 1927.

Đây là ngôi nhà của gia đình đồng chí. Vì vậy, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp với gia đình trong việc trưng bày, bố trí không gian của một nhà lưu niệm vừa là nhà cổ Đức An (*hiệu buôn của gia đình*). Bà con trong tộc họ tự đóng góp những vật dụng của gia đình trước đây bị thất lạc để khôi phục lại không gian nhà xưa. Trung tâm tập trung trưng bày về hiện vật liên quan đến cuộc đời hoạt động của đồng chí Cao Hồng Lãnh. Từ khi khánh thành đến nay, lượt khách đến Nhà Lưu niệm ngày càng đông. Khi du khách đến, được người nhà giới thiệu về lịch sử di tích cũng như cuộc đời hoạt động của đồng chí Cao Hồng Lãnh. Được nghe đại diện gia đình thuyết minh, du khách rất thích thú. Vì vậy, từ đầu năm đến nay, kinh phí tham quan thu được trung bình mỗi tháng trên hàng chục triệu đồng. Gia đình tộc họ được hưởng 50% từ nguồn thu này để thực hiện một số hoạt động, sửa chữa nhỏ cho di tích.

Qua việc phối hợp với cộng đồng tổ chức hoạt động, quản lý, phát huy bảo tàng Văn hóa Dân gian và Nhà Lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh, Trung tâm nhận được sự ủng hộ cao của cộng đồng, đặc biệt du khách hài lòng về không gian trải nghiệm tại bảo tàng, có sản phẩm tự tay du khách làm ra (*chuốt góm*) và được mang về. Từ hoạt động này góp phần làm cho bảo tàng sinh động hơn, thu hút du khách ngày một nhiều hơn.

Tóm lại: Điều quan trọng phải hiểu rằng dân cư địa phương là một phần của di sản văn hóa và là một trong số các bên tham gia hoạt động tại bảo

tàng. Vì vậy, họ phải được tôn trọng và đối xử công bằng như với các nhà quản lý bảo tàng và du khách. Tại một số nơi, họ không được tham gia vào quản lý di sản và cũng không nhận được lợi nhuận từ hoạt động du lịch. Trong một số trường hợp, họ phải chịu gánh nặng từ những ảnh hưởng tiêu cực nghiêm trọng nhất mà hoạt động du lịch đưa lại thì chính quyền địa phương phải có những chính sách ưu đãi để có sự nỗ lực của người dân kết hợp với nỗ lực của chính quyền nhằm cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa của cộng đồng và giúp các cộng đồng này hòa nhập và đóng góp bảo tồn, gìn giữ và phát huy di sản của tiền nhân để lại được tốt hơn♣

anheritage.net